

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2020/HS-ST
Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.
2. Ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2020/TLST-HS ngày 25/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020 đối với bị cáo:

Đinh Thanh T, sinh năm 1992 tại Hà Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ N, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thanh H và bà Lại Thị G; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1991 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Ngày 19/6/2013 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 năm tù về tội: “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2020; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 17/6/2020, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1997; trú tại: Thôn B, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995; trú tại: T, thị trấn K, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; trú tại: Tiểu khu L, thị trấn K, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1991; nơi ở: Thôn T, xã H, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Thanh T là đối tượng đã bị kết án về tội “Cướp tài sản”, chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu sài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2020 đến ngày 15/6/2020 T đã liên tiếp 03 lần thực hiện hành vi cướp tài sản và 01 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, cụ thể:

Khoảng 07 giờ ngày 12/6/2020, Đình Thanh T mang theo 01 con dao nhọn dài khoảng 20cm để trong túi quần điều khiển xe mô tô BKS: 90H8-9961 đi từ nơi ở đến phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Khi đi đến đoạn đường đê núi Bùi thuộc tổ dân phố Nam Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, T phát hiện thấy chị Vũ Thị Thu T đang điều khiển xe mô tô BKS: 90B1-543... đi cùng chiều phía trước. Quan sát thấy đường vắng người, T điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên bên trái chị T, ép chị T dừng xe lại bên phải lề đường. T dừng xe mô tô của mình chắn ngang đầu xe của chị T rồi xuống xe tiến lại phía chị T dùng tay rút con dao trong túi quần sau bên phải ra cầm chỉ phần mũi dao về phía chị T nói: “*Có tiền không đưa đây*”, khi chị T nói: “*Em không có*” thì T liền dùng tay trái túm lấy cổ áo chị T nói: “*Có gì đưa ngay đây*” làm cho chị T sợ quá kêu lên: “*Em không có gì*”. Lúc này có một người phụ nữ đi xe lại gần, sợ bị phát hiện nên T buông tay ra khỏi chị T rồi bỏ đi ngược về hướng đường sắt chợ Mỏ. Đi được một đoạn, T nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe mô tô BKS: 90F2-26.. đi ngược chiều lại nên T liền quay đầu xe đuổi theo chị H rồi ép xe chị H dừng lại bên phải đường. T dừng xe cạnh chị H nói: “*Có gì không đưa đây*” thì chị H nói: “*Anh ơi em làm gì có tiền, nhà em cũng có thằng nghiện ở nhà*”, thấy vậy T liền xuống xe cầm con dao chỉ mũi dao về phía chị H nói: “*Đưa hết tiền đây*”, chị H sợ quá nói: “*Anh ơi em chỉ có một trăm nghìn thôi*” rồi lấy 100.000 đồng từ túi áo ngực bên trái ra đưa cho T. T cầm tiền của chị H đút vào túi quần thì lúc đó có người đi đến, sợ bị phát hiện nên T điều khiển xe bỏ đi.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/6/2020, Đình Thanh T mang theo dao nhọn điều khiển xe mô tô BKS: 90H8-9961 tiếp tục đi vào đoạn đường đê núi Bùi thì gặp chị Hoàng Thị L đang điều khiển xe mô tô BKS: 90B3-057.65 đi ngược chiều. T quay đầu xe đuổi theo chị L, ép chị L vào lề đường bên trái rồi dừng xe chặn phía trước đầu xe của chị L. Tuấn xuống xe cầm dao chỉ mũi dao về phía chị L nói: “*Có tiền không đưa đây*”, khi chị L nói: “*Em không có tiền*” thì T dùng tay đưa vào túi áo ngực của chị L lấy được số tiền 20.000 đồng rồi cất vào túi quần đang mặc. T tiếp tục dùng chìa khóa xe của chị L mở cốp xe lục soát nhưng không tìm thấy tài sản gì. Ngay lúc đó có người đi lại gần, sợ bị phát hiện nên T điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2020, Đình Thanh T điều khiển xe mô tô BKS: 90H8-9961 đi đến đoạn đường đê Nam Sơn thuộc tổ dân phố Nam Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý thì gặp chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe

mô tô BKS: 90B1-132... đi ngược chiều. Nhìn thấy chị H có đeo dây chuyền vàng ở trên cổ, T liền quay xe lại đuổi theo chị H. Khi đuổi kịp chị H, T áp sát xe vào xe chị H rồi dùng tay phải giật mạnh lấy được sợi dây chuyền trên cổ chị H, T phóng xe bỏ chạy về hướng đường Lê Chân rồi về chỗ ở, lấy sợi dây chuyền vừa giật được ra cất vào trong ví của T.

Vật chứng, tài sản Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát: 90H8-9961; 01 đăng ký mô tô, xe máy; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 201142634 và 201142635; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của Ngân hàng MSB tất cả đều mang tên Đinh Thanh T.

- 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 10cm, gồm 20 mắt xích dẹt hình bầu dục nối nhau.

- 01 con dao dài 20cm, phần lưỡi dao bằng inox kích thước: (10x2,5)cm, chuôi dao bằng nhựa màu nâu dài 10cm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 bên trong có lắp 01 thẻ SIM Vinaphone và 01 thẻ SIM Mobifone; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu bằng nhựa màu trắng - hồng; 01 mũ lưỡi trai chất liệu bằng vải màu đen; 01 khẩu trang vải kẻ ca rô màu đỏ - xanh; 01 áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen; 01 áo sơ mi dài tay bằng vải có kẻ ca rô màu đen - xám - trắng - đỏ - vàng; 01 ví giả da màu đen kích thước (12x9,5)cm và số tiền 484.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 4258 ngày 13/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“01 (một) sợi dây kim loại màu vàng dài 10cm, được tạo bởi 20 (hai mươi) mắt hình bầu dục nối lại với nhau có tổng khối lượng: 0,60gam là vàng trang sức, hàm lượng trung bình vàng (Au): 41,05%, ngoài ra còn có đồng (Cu), kẽm (Zn), bạc (Ag); hàm lượng trung bình Cu: 41,83%, Zn: 9,24%, Ag: 7,88%”*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 22/9/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *“01 (một) sợi dây kim loại màu vàng dài 10cm, gồm 20 (hai mươi) mắt xích dẹt hình bầu dục nối với nhau, có tổng khối lượng: 0,60gam. Có hàm lượng Au (vàng): 41,05%, Cu (đồng): 41,83%, Zn (kẽm): 9,24%, Ag (Bạc): 7,88% có giá trị 320.000đ (ba trăm hai mươi nghìn đồng)”*.

Quá trình điều tra, ngày 08/10/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Nguyễn Thị H sợi dây chuyền vàng dài 10cm, gồm 20 mắt xích dẹt hình bầu dục nối với nhau đã bị Đinh Thanh T chiếm đoạt ngày 15/6/2020.

Bản cáo trạng số 149/CT-VKS-PL ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Đinh Thanh T về các tội *“Cướp tài sản”* theo quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội *“Cướp giết tài sản”* theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Đinh Thanh T, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm d, h khoản 2 Điều

168; các điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Đinh Thanh T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội: “*Cướp tài sản*”; từ 04 năm đến 05 năm tù về tội: “*Cướp giết tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 13 năm đến 15 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị H là 6.500.000 đồng.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị hại là chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản đối với giá trị phần lớn của sợi dây chuyền khi bị chiếm đoạt đã bị rơi thất lạc mất với số tiền là 6.500.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề xuất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Đinh Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như đơn trình báo, lời khai của bị hại; biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu; biên bản nhận dạng, chỉ dẫn, xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; kết luận giám định, kết luận định giá tài sản; lời khai người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Đinh Thanh T là đối tượng đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu sài cá nhân, T đã nhiều lần thực hiện các hành vi cướp tài sản và cướp giết tài sản của người khác, cụ thể:

Khoảng 07 giờ ngày 12/6/2020, tại đoạn đường đê núi Bùi thuộc tổ dân phố Nam Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Đinh Thanh T đã sử dụng xe mô tô áp sát, chặn xe người đi đường, dùng dao nhọn đe dọa, khống chế chị Vũ Thị Thu T nhằm chiếm đoạt tài sản của chị T nhưng chưa kịp chiếm đoạt được tài sản nào. Ngay sau đó tại địa điểm này, Đinh Thanh T tiếp tục chặn xe, dùng dao đe dọa, khống chế chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị H số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/6/2020, cũng tại địa điểm nêu trên, Đinh Thanh T lại tiếp tục chặn xe, dùng dao đe dọa, khống chế chiếm đoạt được của chị Hoàng Thị L số tiền 20.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2020, tại đoạn đường đê Nam Sơn thuộc tổ dân phố Nam Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Đinh Thanh T đã điều khiển xe mô tô từ phía sau đi đến áp sát, sau đó dùng tay phải giật lấy, chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ của chị Nguyễn Thị H là người đang điều khiển xe máy đi đường, phần tài sản chiếm đoạt có giá trị là 320.000 đồng.

Các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “*sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” và “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội: “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu do đã bị kết án về tội: “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” đối với các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” đã thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Bị cáo Đinh Thanh T là người trong khoảng thời gian ngắn đã liên tiếp nhiều lần thực hiện hành vi chặn xe người đi đường, dùng dao nhọn khống chế, đe dọa để cướp tài sản của họ hoặc điều khiển xe mô tô bất ngờ áp sát người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật, chiếm đoạt bằng được tài sản đó. Các hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây hậu quả thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn gây mất trật tự trị an, tạo nên tâm lý bức xúc, đặc biệt lo ngại trong nhân dân. Các hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đều thể hiện sự manh động, liều lĩnh, có sự tính toán, lựa chọn đối tượng nạn nhân gồm những người yếu thế hơn và dễ bị khống chế như phụ nữ, người lao động thuần túy; dùng thủ đoạn

tinh vi như lợi dụng thời điểm sáng sớm, đêm tối, nơi vắng người qua lại để thực hiện tội phạm; sử dụng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô, hung khí nguy hiểm là dao nhọn, phương thức phạm tội nguy hiểm là chủ động đe dọa, khống chế người khác với thái độ hung hãn, quyết liệt nhằm uy hiếp tinh thần làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng sợ hãi, không thể phản kháng chống cự hoặc bất ngờ áp sát làm cho nạn nhân không kịp đề phòng, chủ động bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng của mình, mục đích duy nhất là để chiếm đoạt bằng được tài sản của họ. Bị cáo tuy đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý và chưa được xóa án tích nhưng đã không chịu cải tạo, lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đã thể hiện bản chất nguy hiểm, coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi phạm tội đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người mới chấp hành xong hình phạt tù, thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo bị xét xử cùng 01 lần về nhiều tội phạm khác nhau nên sau khi quyết định hình phạt đối với từng tội danh, Tòa án sẽ tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị H và chị Hoàng Thị L không có yêu cầu, đề nghị về việc bồi thường thiệt hại do bị cáo đã gây ra nên trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với những bị hại này không xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đòi bị cáo phải bồi thường giá trị phần lớn của sợi dây chuyền khi bị chiếm đoạt đã bị rơi thất lạc mất, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều chấp nhận yêu cầu bồi thường này của chị H. Xét thấy, thiệt hại về tài sản này của bị hại là do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ, do bị cáo đã thừa nhận về thiệt hại, đồng ý bồi thường và chưa thực hiện việc bồi thường nên sẽ buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị thiệt hại tài sản này cho chị H với số tiền là 6.500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với 01 phần sợi dây chuyền màu vàng dài 10cm gồm 20 mắt xích dẹt hình bầu dục, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H. Do Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Đối với chiếc xe mô tô HONDA Wave RSX biển kiểm soát: 90H8-9961 cùng giấy đăng ký của xe, giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS bắt buộc, do quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội nên sẽ tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 con dao dài 20cm; 01 ví giả da màu đen; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu; 01 mũ lưỡi trai; 01 khẩu trang và 02 áo sơ mi là những đồ vật bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 120.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H và chị Hoàng Thị L, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 364.000 đồng, 01 giấy CMND, 01 thẻ ATM Ngân hàng MSB đều mang tên Đinh Thanh T và 01 điện thoại di động OPPO bên trong có gắn 02 thẻ SIM, do quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm d, h khoản 2 Điều 168; các điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh T phạm các tội: “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù về tội: “*Cướp tài sản*” và 05 (năm) năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Đinh Thanh T chấp hành chung hình phạt là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/6/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đinh Thanh T phải bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị H là 6.500.000 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải bồi thường cho bị hại thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát: 90H8-9961, số máy: JC43E5602355, số khung : RLHJC4320AY521691, đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số: 005383, tên chủ xe Đinh Thanh T, sinh năm 1992, địa chỉ: Xóm 13, Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam, biển số đăng ký: 90H8-9961; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số: 201142634; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy số: 201142635 và số tiền 120.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dài 20cm được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi ký hiệu “D1”, có chữ ký và dấu niêm phong của Công an phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; 01 (một) ví giả da màu đen, kích thước (12x9,5)cm, mặt trước ví có in chữ “H2 LEATHER 100%”; 01 (một) mũ bảo hiểm nửa đầu bằng nhựa màu trắng - hồng; 01 (một) mũ lưỡi trai, chất liệu vải, màu đen;

01 (một) khẩu trang vải kẻ caro màu đỏ - xanh; 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, màu đen và 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải, có kẻ caro màu đen - xám - trắng - đỏ - vàng.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, số IMEI1: 860169040538813, số IMEI2: 860169040538805, bên trong có lắp 01 (một) thẻ SIM Vinaphone số seri: 89840200010960837656 và 01 (một) thẻ SIM Mobiphone có số seri: 8401181250361395 được niêm phong trong phong bì ký hiệu: “TĐĐKT1” có chữ ký và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng MSB mang tên DINH THANH T, số in trên thẻ: 4022040060651496; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 168453367 mang tên Đinh Thanh T, sinh ngày 03/6/1992, nguyên quán: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, nơi ĐKKHTT: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và số tiền 364.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 04/12/2020 và Ủy nhiệm chỉ số 67 lập ngày 11/12/2020.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đinh Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Đinh Thanh T;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn